

Bản án số: 14/2025/HS-PT
Ngày 23 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và bà Đào Nữ Ngọc Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Trần Văn Dự- Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 376/2024/TLPT- HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích P, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-HS ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1971, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông Nguyễn Thành T1 (đã chết) và bà Trần Thị D, (đã chết); có chồng Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; anh, em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ bảy.

- Tiền sự: Ngày 28/4/2024, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân” với số tiền 4.000.000 đồng. Chưa thực hiện nộp phạt.

- Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích P bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2024 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Kim Á - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Dương Thị Kim Á, Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt).

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1969 nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện

P, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/5/2024, Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã H, huyện P, thuê nhóm thợ khoảng 20 người đến nhà của mình để xây dựng hàng rào quanh khu đất và tháo dỡ nhà để xây dựng xưởng sản xuất rượu (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Nguyễn Thị Kim T). Khi nhóm thợ chuẩn bị thi công thì Nguyễn Thị Bích P (sinh năm 1971, em ruột T, ngụ cùng ấp, nhà liền kề) đứng ra ngăn cản, vì cho rằng nhà thờ tổ không được tháo dỡ, sau đó nhóm thợ bỏ đi ra quán giải khát gần đó. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, T đi vào nhà đóng cửa, xong quay trở ra, lúc này P trên tay phải cầm 01 thanh kim loại vuông (kích thước 03 x 03cm, dài 93cm) từ ngoài đi vào, đứng đối diện với T, đánh từ trên xuống, T đưa tay trái lên đỡ, trúng tay rồi trượt xuống cổ bên trái của T. Sau đó, T nắm được thanh kim loại và giằng co qua lại với P, P tiếp tục dùng tay phải đánh 02 cái trúng vào đầu bên trái và bên phải của T. Vụ việc sau đó được mọi người can ngăn, T đến Trung tâm Y tế huyện P điều trị đến ngày 16/5/2024 xuất viện về nhà và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 390/24/KLTTCT-TTPY ngày 03/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận:

- + Sung nề vùng đỉnh đầu hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là **00%**.
- + Sây sát da và bầm máu vùng cổ trái để lại vết biến đổi sắc tố, kích thước (4.5 x 1.5)cm. Tỷ lệ **01%**.
- + Bầm máu mặt trước trong vòng ra mắt sau từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước (17 x 08)cm, sẽ mất dần sau khoảng 25 ngày. Tỷ lệ là **00%**.
- + Bầm máu mặt trước ngoài 1/3 giữa cằm tay trái, kích thước (09 x 03)cm, sẽ mất dần sau khoảng 25 ngày. Tỷ lệ là **00%**.

Xác định tỷ lệ phần trăm cơ thể do tất cả các thương tích gây nên của Nguyễn Thị Kim T là **01%**, thương tích do vật tày gây nên.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ: 01 thanh kim loại vuông, kích thước 03 x 03cm, dài 93cm, đã qua sử dụng.

* Phân trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Bích P bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi khác với tổng số tiền 32.823.800 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 26/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2024).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Bích P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Bích P thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại vuông, kích thước 03 x 03cm, dài 93cm (đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích P bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 9.540.000đ

Tiếp tục quản lý 4.000.000đ (bốn triệu đồng) do bị cáo P tạm nộp theo 2 biên lai thu số 0003485, ngày 25/11/2024 và biên lai thu số 0003486, ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án. Ngoài ra còn tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2024, bị hại Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án không cho bị cáo hưởng án treo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo xin được hưởng án treo như bản án sơ thẩm đã tuyên vì bị cáo đã thấy được sai phạm, đã nộp đủ số tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên để có điều kiện chăm sóc người em ruột bị tai nạn lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng bồi thường cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót.

Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P có nhân thân xấu, ngày 28/4/2024, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân*” với số tiền 4.000.000 đồng (chưa thực hiện nộp phạt). Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm là không đúng theo quy định. Tuy nhiên, giai đoạn sơ thẩm bị cáo nộp bồi thường thiệt hại 4.000.000 đồng, giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp thêm 5.400.000 đồng bồi thường cho bị hại (nộp bồi thường xong 9.540.000 đồng theo bản án sơ thẩm). Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 9.540.000 đồng (chi phí điều trị 03 ngày ở bệnh viện 500.000 đồng; chi phí đi khám chữa bệnh trong 03 ngày 700.000 đồng; 30 ngày bị mất thu nhập 6.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng) là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở xem xét yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại.

Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P từ 03 tháng đến 04 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thị Kim T số tiền 9.540.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đang nuôi người em bị thương tật không khả năng tự chăm sóc; hiện tại các anh, chị em đều ở xa, không có khả năng chăm sóc người em này. Bị cáo mặc dù rất khó khăn nhưng vẫn khắc phục hậu quả theo bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự vì bị hại không cung cấp chứng cứ mới.

Bị cáo P không bào chữa và tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Bị hại tranh luận đề nghị xử nghiêm bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo trình bày toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, Nguyễn Thị Bích P đã có hành vi dùng thanh kim loại vuông (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vùng cổ bên trái của Nguyễn Thị Kim T gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là **01%**.

Bị hại Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên hành vi gây thương tích của bị cáo Nguyễn Thị Bích P phải bị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Bích P về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo của bị hại Nguyễn Thị Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhằm xâm phạm đến sức khỏe của con người.

Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại là chị em ruột, trong đó bị cáo là vai em chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống thế nhưng không nhường nhịn lẫn nhau mà ngược lại bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân” với số tiền 4.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện việc nộp phạt điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Do đó, việc cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó kháng cáo của bị hại đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên chấp nhận.

Về hình phạt, trong giai đoạn sơ thẩm bị cáo có nộp bồi thường số tiền 4.000.000đồng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo nên cần rút kinh nghiệm. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo có nộp thêm 5.540.000đồng đủ với số tiền mà bản án sơ thẩm buộc bồi thường, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh; đồng thời với hậu quả thương tích không đáng kể nên HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại.

Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại gồm: tiền chi phí điều trị 3 ngày ở bệnh viện 500.000đ, tiền tự chụp City 473.000đ, chi phí đi lại xe honda và xe ô tô 14.350.000đ, mất thu nhập trong thời gian điều trị dưỡng bệnh 60 ngày = 12.000.000đ, tiền trả 1 ngày công cho 11 người thợ 5.500.000đ, tổng cộng 32.823.000 đồng. Cấp sơ thẩm nhận định: bị hại nằm viện trong 3 ngày chi phí 500.000đ; tiền chụp City do không được Bác sĩ chỉ định mà tự đi chụp nên không có cơ sở xem xét; chi phí đi lại do cơ quan chức năng mời (đi ô tô) không có căn cứ xem xét; chi phí xe mô tô 2 bánh đi khám chữa bệnh trong 3 ngày là 700.000đ; tiền mất thu nhập theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 390/24/KLTTCT-TTPY ngày 03/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh A thì thời gian phục hồi sức khỏe (các vết thương) là sau 25 ngày, nên chỉ có cơ sở chấp nhận 30 ngày bị mất thu nhập X 200.000đ/ngày = 6.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần do vết thương chỉ có 1% không ảnh hưởng đến thẩm mỹ hay cố tật nên chỉ chấp là 1 tháng lương cơ sở là 2.340.000đ; tiền trả nhân công không có cơ sở xem xét vì không liên quan đến việc gây thương tích. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 9.540.000đ. Nhận định trên của cấp sơ thẩm là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không chấp nhận phần kháng cáo này của bị hại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không chấp nhận một phần nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích P bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 9.540.000đ.

Tiếp tục quản lý 4.000.000đ (bốn triệu đồng) do bị cáo P tạm nộp theo 2 biên lai thu số 0003485, ngày 25/11/2024; biên lai thu số 0003486, ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân và số tiền 5.540.000đồng theo biên lai thu số 0000144 ngày 20/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án Ds huyện Phú Tân;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

